

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2010	13 - 29

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 31 tháng 7 năm 2009.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	150.000.000.000 VND, trong đó	
Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	39.000.000.000	26
Công ty TNHH 1 Thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	30.000.000.000	20
Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	7.500.000.000	5
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đại Phát	7.500.000.000	5
Công ty Vận tải Biển Đông	6.000.000.000	4
Các cổ đông khác	60.000.000.000	40
Cộng	150.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại : 091 392 6466
Fax : 083 7 423 596
Website : www.catlaiport.com.vn
Mã số thuế : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
Dịch vụ môi giới hàng hải;
Dịch vụ cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hoá;
Dịch vụ lai dắt tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, vệ sinh tàu biển;
Dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển;
Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế, sửa chữa đóng mới container, móc kéo chuyên dùng (không gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở);
Mua bán, cho thuê tàu, container và các thiết bị vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;
Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi;
Dịch vụ khai thuê hải quan, logistics;
Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô, đường thủy nội địa, xe siêu trường siêu trọng;
Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển, thiết bị xếp dỡ (không gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở)/.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 29).

Trong năm, Công ty tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2010, như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Quỹ đầu tư phát triển	5.648.196.187
Quỹ dự phòng tài chính	2.259.278.475
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.259.278.475
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	298.028.475
Cộng	<u>10.464.781.612</u>

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Lê Tấn Hùng	Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007
Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	Phó Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007
Ông Trần Phú Lữ	Ủy viên	08 tháng 4 năm 2009
Ông Nguyễn Văn Quân	Ủy viên	11 tháng 8 năm 2007
Ông Ngô Phạm Viết Tuấn	Ủy viên	11 tháng 6 năm 2010

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	11 tháng 8 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Hoạch	Thành viên	11 tháng 6 năm 2010
Bà Lê Uyển Ngọc	Thành viên	26 tháng 6 năm 2009

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Quân	Giám đốc	11 tháng 08 năm 2007
Ông Ngô Phạm Viết Tuấn	Phó Giám đốc	21 tháng 09 năm 2007

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc
Giám đốc

Nguyễn Văn Quân

Ngày 10 tháng 03 năm 2011

Số: 83/2011/BCTC-KTTV-KT1

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 03 năm 2011, từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Giám đốc

Kiểm toán viên

Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hoàng Thị Việt

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0374/KTV

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		46.587.463.704	18.232.872.961
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	35.735.317.318	10.152.851.319
1. Tiền	111		1.735.317.318	4.152.851.319
2. Các khoản tương đương tiền	112		34.000.000.000	6.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.655.417.473	618.418.150
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	1.472.290.695	605.748.150
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	3.072.364.910	11.670.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	110.761.868	1.000.000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.196.728.913	7.461.603.492
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	1.797.440.680	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		461.388.121	7.458.603.492
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.6	3.932.900.112	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	5.000.000	3.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		372.945.222.446	397.410.037.720
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		363.901.535.447	386.786.086.965
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	288.762.805.236	161.792.756.286
<i>Nguyên giá</i>	222		338.237.726.495	183.828.126.866
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(49.474.921.259)	(22.035.370.580)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	75.138.730.211	76.723.378.300
<i>Nguyên giá</i>	228		79.232.404.441	79.232.404.441
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.093.674.230)	(2.509.026.141)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	-	148.269.952.379
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		9.043.686.999	10.623.950.755
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	9.043.686.999	10.623.950.755
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		419.532.686.150	415.642.910.681

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		225.502.450.816	266.526.317.256
I. Nợ ngắn hạn	310		46.387.949.597	89.457.407.651
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	34.077.600.000	32.293.800.000
2. Phải trả người bán	312	V.13	3.571.943.459	47.844.193.243
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	148.997.288	13.927.853
5. Phải trả người lao động	315		663.694.574	292.140.515
6. Chi phí phải trả	316	V.15	1.363.580.340	2.308.985.462
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	4.837.534.175	5.464.122.040
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.17	1.724.599.761	1.240.238.538
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		179.114.501.219	177.068.909.605
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	179.105.908.219	177.065.139.605
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.19	8.593.000	3.770.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		194.030.235.334	149.116.593.425
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	194.030.235.334	149.116.593.425
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		149.973.470.000	149.973.470.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(8.517.979.660)	(10.803.359.023)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		10.117.009.626	4.468.813.439
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.270.244.522	2.010.966.047
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		38.187.490.846	3.466.702.962
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		419.532.686.150	415.642.910.681

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	117.201.726.153	87.252.823.500
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		117.201.726.153	87.252.823.500
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	44.490.581.875	27.829.717.129
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		72.711.144.278	59.423.106.371
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.051.381.150	2.036.680.696
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	25.917.168.288	13.915.916.559
Trong đó: chi phí lãi vay	23		15.749.267.593	6.099.675.035
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	3.049.788.644	2.524.949.284
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.795.568.496	45.018.921.224
11. Thu nhập khác	31	VI.6	390.001.000	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		390.001.000	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.185.569.496	45.018.921.224
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>45.185.569.496</u>	<u>45.018.921.224</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>3.013</u>	<u>3.002</u>

Lập ngày 10 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lý Ngọc Tuyền

Ngô Phạm Viết Tuấn

Nguyễn Văn Quân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		45.185.569.496	45.018.921.224
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		29.024.198.768	15.422.334.079
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		5.678.083.130	7.506.721.524
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(809.231.415)	(622.199.038)
- Chi phí lãi vay	06		15.749.267.593	6.099.675.035
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		94.827.887.572	73.425.452.824
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(974.684.064)	47.689.482.122
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	53.860.226
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.753.416.091	(42.620.193.579)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(217.176.924)	(10.623.950.755)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(16.027.642.593)	(6.099.675.035)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(3.237.769.287)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.072.945.727)	(507.250.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		79.051.085.068	61.317.725.803
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(50.780.285.495)	(79.642.291.780)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		809.231.415	622.199.038
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(49.971.054.080)	(79.020.092.742)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(90.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		29.429.787.975	91.129.949.999
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(32.293.800.000)	(31.190.005.974)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(632.698.000)	(32.247.092.744)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.496.710.025)	27.692.761.281
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		25.583.320.963	9.990.394.342
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10.152.851.319	162.362.640
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(854.964)	94.337
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	35.735.317.318	10.152.851.319

Lập ngày 10 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lý Ngọc Tuyên

Ngô Phạm Viết Tuấn

Nguyễn Văn Quân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Hoạt động kinh doanh chính** :

Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế./.

- Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 45 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 48 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

- Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 30
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm.

6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí nạo vét cầu tàu

Chi phí nạo vét cầu tàu được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian 6 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

9. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 1% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào thu nhập hoặc chi phí với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009: 17.941 VND/USD
31/12/2010: 18.932 VND/USD
25.187 VND/EUR

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	272.616.340	129.185.668
Tiền gửi ngân hàng	1.462.700.978	4.023.665.651
Các khoản tương đương tiền	34.000.000.000	6.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	<i>34.000.000.000</i>	<i>6.000.000.000</i>
Cộng	<u>35.735.317.318</u>	<u>10.152.851.319</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH 1 Thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1.233.840.945	605.748.150
Công ty Cổ phần Kho vận Tân cảng	238.449.750	-
Cộng	<u>1.472.290.695</u>	<u>605.748.150</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Truyền thông Thái Bình Viễn Đông	1.920.000	1.920.000
Công ty TNHH một thành viên XD Công trình Tân Cảng	1.673.075.000	-
Công ty CP Dịch vụ và Đại lý Tân cảng số 1	112.813.660	-
Xí nghiệp Thiết kế Tư vấn KD Địa ốc Sài Gòn	4.800.000	4.800.000
Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội	20.000.000	-
Công ty TNHH Thiết kế Lập Phương	4.950.000	4.950.000
Công ty CP Xây dựng Tân cảng số 1	1.254.806.250	-
Cộng	<u>3.072.364.910</u>	<u>11.670.000</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải thu khác	-	1.000.000
Phải thu người lao động tiền thuế thu nhập cá nhân	20.429.926	-
Thuế nhà thầu được khấu trừ	90.331.942	-
Cộng	<u>110.761.868</u>	<u>1.000.000</u>

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	46.774.697	-
Chi phí sửa chữa	1.134.097.802	-
Công cụ dụng cụ	616.568.181	-
Cộng	<u>1.797.440.680</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	3.237.769.287	-
Tiền thuế đất tạm nộp	695.130.825	-
Cộng	3.932.900.112	-

7. Tài sản ngắn hạn khác

Là tiền tạm ứng của cán bộ công nhân viên trong công ty.

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	155.287.525.228	28.149.456.747	282.153.143	108.991.748	183.828.126.866
Tăng trong năm do mua mới	-	-	16.500.000	17.266.400	33.766.400
Tăng trong năm do đầu tư XDCB hoàn thành	3.502.053.811	150.873.779.418	-	-	154.375.833.229
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	158.789.579.039	179.023.236.165	298.653.143	126.258.148	338.237.726.495
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	282.153.143	85.761.210	367.914.353
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	17.004.397.091	4.773.394.784	188.102.096	69.476.609	22.035.370.580
Tăng trong năm do khấu hao	10.906.202.897	16.398.144.626	96.342.714	38.860.442	27.439.550.679
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	27.910.599.988	21.171.539.410	284.444.810	108.337.051	49.474.921.259
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	138.283.128.137	23.376.061.963	94.051.047	39.515.139	161.792.756.286
Số cuối năm	130.878.979.051	157.851.696.755	14.208.333	17.921.097	288.762.805.236

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 244.680.328.037 VND và 225.805.949.338 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú.

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất có thời hạn 50 năm

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	79.232.404.441	2.509.026.141	76.723.378.300
Tăng trong năm	-	1.584.648.089	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	79.232.404.441	4.093.674.230	75.138.730.211

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁI LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	132.625.146.003	34.144.184	132.659.290.187	-
<i>Cầu KE</i>	132.625.146.003	-	132.625.146.003	-
<i>Máy phát điện</i>	-	34.144.184	34.144.184	-
Xây dựng cơ bản	15.644.806.376	6.067.023.121	21.711.829.497	-
<i>Bến xà lan</i>	1.097.187.328	2.400.152.938	3.497.340.266	-
<i>Cầu Liebherr</i>	14.547.619.048	3.603.652.523	18.151.271.571	-
<i>Thiết bị handheld</i>	-	63.217.660	63.217.660	-
Cộng	148.269.952.379	6.101.167.305	154.371.119.684	-

11. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Nạo vét khu thủy điện cầu tàu	10.623.950.755	135.034.199	1.818.103.010	8.940.881.944
Công cụ dụng cụ	-	127.372.000	24.566.945	102.805.055
Cộng	10.623.950.755	262.406.199	1.842.669.955	9.043.686.999

12. Vay và nợ ngắn hạn

Là khoản vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú
Chi tiết số phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	32.293.800.000	20.862.410.899
Số tiền vay phát sinh	-	4.076.125.075
Kết chuyển từ vay dài hạn	34.077.600.000	32.293.800.000
Số tiền vay đã trả	(32.293.800.000)	(24.938.535.974)
Số cuối năm	34.077.600.000	32.293.800.000

13. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Kirow Leipzig KE Kranbau Eberswalde	-	41.630.210.874
Công ty Cổ phần MCO Việt Nam	69.626.650	1.392.533.000
Công ty Cổ phần Nạo Vét Xây dựng Lê Hưng	-	2.110.023.507
Diethelm Co.,Ltd	-	1.178.778.864
Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP	317.710.650	164.409.850
Công ty CP Xây dựng Vận tải số 9	192.496.500	226.706.100
Công ty TNHH một thành viên XDCT Tân Cảng	1.200.000.000	612.025.040
Công ty CP SX Cầu kiện bê tông Phan Vũ	-	110.704.500
Công ty CP Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng	765.603.840	-
Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	480.828.260	-
Các đối tượng khác	545.677.559	418.801.508
Cộng	3.571.943.459	47.844.193.243

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	2.681.425.214	2.681.425.214	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	3.237.769.287	(3.237.769.287)
Thuế thu nhập cá nhân	13.927.853	154.369.849	109.632.356	58.665.346
Thuế nhà đất	-	-	695.130.825	(695.130.825)
Các loại thuế khác	-	93.331.942	3.000.000	90.331.942
Cộng	13.927.853	2.929.127.005	6.726.957.682	(3.783.902.824)

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.6).

Trong đó

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	(3.932.900.112)	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	148.997.288	13.927.853
Số cuối năm	(3.783.902.824)	13.927.853

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Theo quy định tại 134/2007/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2007 về việc hướng dẫn thực hiện miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được hưởng Thuế suất ưu đãi 20% trong thời gian mười năm (10 năm). Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 3 năm tiếp theo.

Năm 2009 là năm tài chính đầu tiên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có lãi và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp. Năm 2010 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.185.569.496	45.018.921.224
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	296.669.720	305.200.000
- Các khoản điều chỉnh tăng		
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	286.500.000	305.000.000
Chứng từ không hợp lý hợp lệ	10.169.720	-
Tiền phạt do mất hóa đơn	-	200.000
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	45.482.239.216	45.324.121.224
Thu nhập được miễn thuế	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	45.482.239.216	45.324.121.224
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	9.096.447.843	9.064.824.245
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(9.096.447.843)	(9.064.824.245)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	-	139.364.363
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	640.691.760	2.169.621.099
Trích trước tiền thuê đất	695.130.825	-
Chi phí tiền điện tháng 12	27.757.755	-
Cộng	1.363.580.340	2.308.985.462

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	22.792.950	16.941.384
Phải trả cổ tức năm 2009	114.372.656	747.070.656
Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng góp vốn xây dựng Bến xà lan	4.700.000.000	4.700.000.000
Phải trả khác	368.569	110.000
Cộng	4.837.534.175	5.464.122.040

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	527.750.518	1.807.422.780	1.297.391.000	1.037.782.298
Quỹ phúc lợi	111.250.129	451.855.695	220.054.727	343.051.097
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	601.237.891	298.028.475	555.500.000	343.766.366
Cộng	1.240.238.538	2.557.306.950	2.072.945.727	1.724.599.761

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁI LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – chi nhánh An Phú theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 04.08.APU/TDH.01/114540.01 để đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị cho dự án Đầu tư xây dựng Cảng Cát Lái tại khu đất Vitaco – Cát Lái. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản thế chấp hình thành từ vốn vay. Số tiền vay là 18.231.302 USD tương đương 293.993.000.000 đồng. Thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	-	-
Trên 1 năm đến 5 năm	179.105.908.219	177.065.139.605
Trên 5 năm	-	-
Tổng nợ	<u>179.105.908.219</u>	<u>177.065.139.605</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Phú như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	177.065.139.605	121.193.264.424
Số tiền vay phát sinh	29.429.787.975	95.295.373.800
Số tiền vay đã trả	-	(6.251.470.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(34.077.600.000)	(32.293.800.000)
Tăng khác	6.688.580.639	(878.228.619)
Số cuối năm	<u>179.105.908.219</u>	<u>177.065.139.605</u>

19. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.770.000	7.770.000
Số trích lập bổ sung	13.609.000	-
Số đã chi	(8.786.000)	(4.000.000)
Số cuối năm	<u>8.593.000</u>	<u>3.770.000</u>

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	149.973.560.000	(7.650.122.791)	-	-	(330.786.838)	141.992.650.371
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	45.018.921.224	45.018.921.224
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	4.468.813.439	2.010.966.047	(8.227.268.024)	(1.747.488.538)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(32.994.163.400)	(32.994.163.400)
Chênh lệch tỷ giá năm trước	-	(3.153.236.232)	-	-	-	(3.153.236.232)
Trả lại cổ đông do góp thừa	(90.000)	-	-	-	-	(90.000)
Số dư cuối năm trước	<u>149.973.470.000</u>	<u>(10.803.359.023)</u>	<u>4.468.813.439</u>	<u>2.010.966.047</u>	<u>3.466.702.962</u>	<u>149.116.593.425</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	149.973.470.000	(10.803.359.023)	4.468.813.439	2.010.966.047	3.466.702.962	149.116.593.425
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	45.185.569.496	45.185.569.496
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	5.648.196.187	2.259.278.475	(10.464.781.612)	(2.557.306.950)
Chênh lệch tỷ giá năm nay	-	2.285.379.363	-	-	-	2.285.379.363
Số dư cuối năm nay	149.973.470.000	(8.517.979.660)	10.117.009.626	4.270.244.522	38.187.490.846	194.030.235.334

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	632.698.000	32.994.163.400
Tạm ứng cổ tức	-	-
Cộng	632.698.000	32.994.163.400

Sau ngày kết thúc năm tài chính Hội đồng quản trị đã công bố cổ tức như sau:

- Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông: 20%/cổ phiếu
- Cổ tức trên chưa được ghi nhận trong Báo cáo tài chính.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.997.347	14.997.347
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	14.997.347	14.997.347
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	14.997.347	14.997.347

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁI LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	105.760.000.000	82.260.000.000
Doanh thu bốc xếp	9.129.838.500	4.992.823.500
Doanh thu tiền điện tại cảng	2.311.887.653	-
Doanh thu thuần	<u>117.201.726.153</u>	<u>87.252.823.500</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	1.968.963.124	1.946.407.595
Chi nhân công trực tiếp	2.220.031.476	1.645.475.702
Chi phí sản xuất chung	40.301.587.275	24.237.833.832
Tổng chi phí sản xuất	44.490.581.875	27.829.717.129
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-
Cộng	<u>44.490.581.875</u>	<u>27.829.717.129</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	809.231.415	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	190.774.495	622.199.038
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	51.375.240	1.414.481.658
Cộng	<u>1.051.381.150</u>	<u>2.036.680.696</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	15.749.267.593	6.099.675.035
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.489.817.565	7.816.241.524
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.678.083.130	-
Cộng	<u>25.917.168.288</u>	<u>13.915.916.559</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	1.880.837.974	1.389.943.599
Chi phí vật liệu quản lý	82.967.707	18.101.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	49.616.565	54.270.093
Chi phí khấu hao TSCĐ	132.911.489	128.461.789
Thuế, phí và lệ phí	13.100.000	14.600.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	287.006.667	343.556.842
Chi phí bằng tiền khác	603.348.242	576.015.961
Cộng	<u>3.049.788.644</u>	<u>2.524.949.284</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu phạt vi phạm hợp đồng	390.000.000	-
Công nợ nhỏ lẻ	1.000	-
Cộng	<u>390.001.000</u>	<u>-</u>

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	45.185.569.496	45.018.921.224
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	45.185.569.496	45.018.921.224
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	14.997.347	14.997.351
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.013</u>	<u>3.002</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	14.997.347	14.997.356
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	(4,60)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>14.997.347</u>	<u>14.997.351</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	672.590.000	726.000.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	13.260.000	9.360.000
Tiền thưởng	100.500.000	48.000.000
Cộng	786.350.000	783.360.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Đầu tư và Xây dựng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh	Cổ đông chính (26% vốn điều lệ)
Công ty TNHH 1 Thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông chính (20% vốn điều lệ)
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Cổ đông chính (5% vốn điều lệ)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH 1 Thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Doanh thu cho thuê bãi	105.760.000.000	82.260.000.000
Doanh thu nâng hạ container	4.753.485.500	4.992.823.500
Doanh thu xếp dỡ container	3.931.762.000	-
Chi phí thuê văn phòng, tiền điện, tiền nước	167.618.960	201.904.966
Chi phí tiền điện tại cầu tàu	2.311.887.653	9.245.370
Tạm ứng cổ tức năm 2009	-	6.600.000.000
Công ty Đầu tư và Xây dựng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh		
Sửa chữa lớn tài sản cố định	153.300.800	5.637.192.909
Tạm ứng cổ tức năm 2009	-	8.580.000.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
Chi phí giám định tài sản cố định	696.003.491	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH 1 Thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải thu thực hiện dịch vụ	1.233.840.945	605.748.150
Cộng nợ phải thu	<u>1.233.840.945</u>	<u>605.748.150</u>
Công ty TNHH 1 Thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	-	57.870.490
Tiền thuê văn phòng	-	57.870.490
Công ty Đầu tư và Xây dựng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh	317.710.650	164.409.850
Phải trả về sửa chữa lớn tài sản cố định	317.710.650	164.409.850
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	5.465.603.840	4.700.000.000
Chi phí giám định tài sản cố định	765.603.840	-
Vốn xây dựng Bến xà lan	4.700.000.000	4.700.000.000
Cộng nợ phải trả	<u>5.783.314.490</u>	<u>4.922.280.340</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Chi phí lãi vay vốn hoá

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay vốn hoá	278.375.000	-
Chi phí lãi vay kết chuyển vào kết quả kinh doanh	15.749.267.593	6.099.675.035
Tổng chi phí lãi vay vốn hoá	<u>16.027.642.593</u>	<u>6.099.675.035</u>

Tỷ lệ vốn hóa **1,74%** **0,00%**

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực dịch vụ cho thuê cảng biển.
- Các lĩnh vực khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê cảng biển	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	105.760.000.000	11.441.726.153	117.201.726.153
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	105.760.000.000	11.441.726.153	117.201.726.153
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	62.860.720.688	6.800.634.946	69.661.355.634
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			69.661.355.634
Doanh thu hoạt động tài chính			1.051.381.150
Chi phí tài chính			(25.917.168.288)
Thu nhập khác			390.001.000
Chi phí khác			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			45.185.569.496
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	6.007.117.676	390.222.228	6.397.339.904
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	29.072.924.473	1.793.944.250	30.866.868.723
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê cảng biển	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	210.179.431.457	238.449.750	210.417.881.207
Tài sản phân bổ cho bộ phận	150.364.797.160	16.707.199.684	167.071.996.844
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			42.042.808.099
Tổng tài sản			419.532.686.150

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê cảng biển	Các lĩnh vực khác	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.587.337.300	-	1.587.337.300
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	193.651.302.940	21.516.811.438	215.168.114.378
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			8.746.999.138
Tổng nợ phải trả			<u>225.502.450.816</u>

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Lập, ngày 10 tháng 03 năm 2011 Giám đốc
<u>Lý Ngọc Tuyên</u>	<u>Ngô Phạm Việt Tuấn</u>	<u>Nguyễn Văn Quân</u>